

Số: 2493/TB-BVNĐ2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá gói thầu

“Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa hệ thống điện, nước, cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Nhi đồng 2”

Kính gửi: Các Đơn vị/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi đồng 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa hệ thống điện, nước, cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Nhi đồng 2" với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 2
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Nhật Duy: CV phòng Hành chính Quản trị.
 - SĐT: 028.38295723 - 678.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: phòng Hành chính Quản trị – Bệnh viện Nhi đồng 2 (Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) và
 - Nhận qua email: quý công ty/đơn vị gửi bản scan có đóng dấu và file Excel bảng báo giá đến địa chỉ: hanhchinhqt.nd2@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong giờ hành chính: sáng từ 08h00 đến 11h30, chiều từ 13h00 đến 16h00. Thời gian nhận báo giá từ ngày ra thông báo đến hết 16h00 ngày 12 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mua sắm: (đính kèm)
- Hồ sơ chào giá:
 - Thư giới thiệu nộp hồ sơ chào giá (có đầy đủ thông tin liên hệ của đơn vị hoặc nhà cung cấp dịch vụ)

- Bảng báo giá có đầy đủ danh mục theo **Phụ lục 1. Danh mục mua sắm và Phụ lục 2. Mẫu bảng báo giá** đính kèm thông báo này (giá chào đã bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu theo quy định)

- **Lưu ý:** Các đơn vị/ nhà cung cấp có thể báo giá tất cả các nhóm vật tư hoặc báo giá một trong các nhóm vật tư.

3. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi đồng 2.

4. Thời gian dự kiến thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Các thông tin khác:

- Có đầy đủ thông tin liên hệ với đơn vị/nhà cung cấp, giấy phép thành lập doanh nghiệp.

- Văn bản chứng minh đơn vị có chức năng trong nội dung đã nêu trên (kèm theo các chứng chỉ, chứng nhận, giấy phép hoạt động ...)

Trường hợp có ý kiến thắc mắc, vui lòng liên hệ phòng Hành chính. Quản trị để được hướng dẫn, giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Ban website;
- Lưu: VT, HCQT (Duy; 4b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BS. CKII Lê Thị Minh Hồng



Phụ lục 1

DANH MỤC MUA SẮM

(Kèm theo Thông báo số 2493 /TB-BVNĐ2 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Nhi đồng 2)

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Thông số
A. VẬT TƯ NƯỚC				
1	Băng keo lụa	Cuộn	100	Kích thước: Rộng: 2.5cm, dài: 5m (Lõi nhựa) Dùng để quấn các đầu ống nhằm chống rỉ nước hoặc chất lỏng trong hệ thống đường ống
2	Bát (giá đỡ) đỡ lavabo	Cặp	40	Inox 304 không gỉ sét, phụ kiện kèm theo đinh vít, tắc kê Bát treo lavabo chậu sứ rửa mặt 1 cặp Sản phẩm gồm lớn và nhỏ Kích thước (bề rộng): $\geq 45\text{mm}$
3	Bít ống nước răng trong $\Phi 60$	Cái	10	Nhựa PVC, răng trong, đường kính 60mm
4	Bít ống nước $\Phi 114$	Cái	20	Chất liệu Nhựa PVC, đường kính 114mm
5	Bit ống nước $\Phi 27$	Cái	20	Nhựa PVC, đường kính 27mm
6	Bit ống nước $\Phi 34$	Cái	20	Nhựa PVC, đường kính 34mm
7	Bít ống nước $\Phi 60$	Cái	10	Nhựa PVC, đường kính 60mm
8	Bít ống nước $\Phi 90$	Cái	10	Nhựa PVC, đường kính 90mm
9	Bít răng ngoài $\Phi 21$	Cái	20	Nhựa PVC, răng ngoài, đường kính 21mm
10	Bít răng trong $\Phi 21$	Cái	20	Nhựa PVC, răng trong, đường kính 21mm
11	Bộ xả bồn cầu tay nhấn	Bộ	20	Nhựa ABS và ron cao su nguyên sinh, đầy đủ phụ kiện, dùng cho bồn cầu khối rời
12	Bộ xả bồn đơn $\Phi 60$ (Bộ xả bồn rửa chén)	Bộ	10	Đường kính 60mm, đầy đủ phụ kiện
13	Bộ xả bồn đơn $\Phi 90$ (Bộ xả bồn rửa chén)	Bộ	20	Đường kính 90mm, đầy đủ phụ kiện
14	Cao su chặn nước bồn cầu (Ron cao su)	Cái	100	Vật liệu chất lượng cao như cao su, silicone hoặc nhựa PVC, đảm bảo tính linh hoạt và chịu nhiệt tốt
15	Cây thực cầu	Cây	20	Chiều dài 60cm, đầu thông đường kính 15cm, cán nhựa tiện dụng
16	Cổ dê inox $\Phi 21$	Cái	20	Cổ dê (hoặc đai xiết) có đường kính 21mm, bản rộng 12mm. Chất liệu Inox 304 bản dẹt, dùng để xiết chặt cố định đường ống.
17	Cổ dê inox $\Phi 27$	Cái	20	Cổ dê (hoặc đai xiết) có đường kính 27mm, bản rộng 12mm. Chất liệu Inox 304 bản dẹt, dùng để xiết chặt cố định đường ống.
18	Cổ dê inox $\Phi 34$	Cái	20	Cổ dê (hoặc đai xiết) có đường kính 34mm, bản rộng 12mm. Chất liệu Inox

				304 bản dẹt, dùng để xiết chặt cố định đường ống.
19	Co nhựa Φ 114	Cái	20	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 114mm, nối ghép các ống nước đường kính 114mm lại với nhau
20	Co nhựa Φ 21	Cái	50	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 21mm, nối ghép các ống nước đường kính 21mm lại với nhau
21	Co nhựa Φ 21 răng ngoài nhựa Φ 21	Cái	30	Co nhựa PVC, đường kính 21mm, có răng ngoài bằng nhựa nối ghép ống nước đường kính 21mm lại với nhau
22	Co nhựa Φ 21 răng trong nhựa Φ 21	Cái	40	Co nhựa PVC, đường kính 21mm, có răng trong bằng nhựa nối ghép ống nước đường kính 21mm lại với nhau
23	Co nhựa Φ 27	Cái	30	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 27mm, nối ghép các ống nước đường kính 27mm lại với nhau
24	Co nhựa Φ 27 răng ngoài nhựa Φ 21	Cái	10	Co nhựa PVC, đường kính 27mm, có răng ngoài bằng nhựa đường kính 21mm, nối giảm ống nước đường kính 27mm xuống đường kính 21mm
25	Co nhựa Φ 27 răng trong nhựa Φ 21	Cái	10	Co nhựa PVC, đường kính 27mm, có răng trong bằng nhựa đường kính 21mm, nối giảm ống nước đường kính 27mm xuống đường kính 21mm
26	Co nhựa Φ 34	Cái	30	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 34mm, nối ghép các ống nước đường kính 34mm lại với nhau
27	Co nhựa Φ 34 răng ngoài Φ 34	Cái	10	Phụ kiện ống PPR, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, co có đường kính 34mm răng ngoài đường kính 34mm
28	Co nhựa Φ 42	Cái	20	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 42mm, nối ghép các ống nước đường kính 42mm lại với nhau
29	Co nhựa Φ 60	Cái	20	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 60mm, nối ghép các ống nước đường kính 60mm lại với nhau, độ dày cao nhất
30	Co nhựa Φ 90	Cái	20	Co 90 độ, nhựa PVC, đường kính 90mm, nối ghép các ống nước đường kính 90mm lại với nhau
31	Co ppr Φ 20	Cái	20	Phụ kiện ống PPR, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, đường kính 20mm
32	Co ppr Φ 20 răng trong Φ 21	Cái	10	Phụ kiện ống PPR, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, co có đường kính 20mm răng trong đường kính 21mm
33	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 114	Cái	10	Cùm (omega) inox 304, đường kính 114mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh

				hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
34	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 21	Cái	40	Cùm (omega) inox 304, đường kính 21mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện
35	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 27	Cái	20	Cùm (omega) inox 304, đường kính 27mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
36	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 34	Cái	15	Cùm (omega) inox 304, đường kính 34mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
37	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 42	Cái	10	Cùm (omega) inox 304, đường kính 42mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
38	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 60	Cái	10	Cùm (omega) inox 304, đường kính 60mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
39	Cùm (đai treo ống) omega inox Φ 90	Cái	10	Cùm (omega) inox 304, đường kính 90mm, dùng để treo ống dẫn nước sinh hoạt, ống phòng cháy chữa cháy, ống thép luồn dây điện,
40	Dây cấp nước mềm 40-50 cm	Sợi	100	Nhựa PVC hai đầu ốc inox 304 không gỉ, dây chịu áp lực cao, không dễ bị gãy ống hay xoắn, không sợ bị nứt hoặc xì nước trong quá trình sử dụng dài 40-50cm
41	Dây sen tắm	Cái	150	Dài: $\leq 1,45\text{m}$, thân dây: nhựa dẻo, Ốc lục giác: Đồng mạ Crom
42	Dung dịch thông wc	Chai	30	Hỗn hợp dung dịch gồm các chất hóa học có tính phân hủy cao như: Sodium Hydroxite, Potassxite, Acid Sunfuric, Natri Hydroxit,...
43	Gương soi phòng tắm	Cái	70	Gương phòng tắm, kích thước: 450 x 600 mm, chất liệu: Kính, Thiết kế hiện đại, trang nhã, chống mốc, ngăn hơi nước
44	Keo dán ống nước	Hũ	10	Quy cách: 500g/hũ Dùng để dán các phụ tùng ống PVC, thành phần: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia
45	Lõi lọc (Ro)	Cái	20	Dùng để loại bỏ chất rắn trong nước, các loại vi khuẩn, siêu vi khuẩn, vi sinh vật, các ion kim loại nặng, các chất hữu cơ... làm cho nước trở nên tinh khiết.

46	Lõi lọc số 1 (5 micron - Lọc thô)	Cái	200	Khe lọc có kích thước 5 micron, dùng để loại bỏ chất rắn trong nước, các loại vi khuẩn, siêu vi khuẩn, vi sinh vật, các ion kim loại nặng, các chất hữu cơ...
47	Lõi lọc số 2 (than hoạt tính)	Cái	100	Chất liệu: Than hoạt tính dạng hạt. Khe lọc 5 micron.
48	Lõi lọc số 3 (1 micron)	Cái	130	Chất liệu: Than hoạt tính dạng nén. Khe lọc 1 micron.
49	Lõi nhựa Φ 21	Cái	30	Co 45 độ, nhựa PVC, đường kính 21mm, nối ghép các ống nước đường kính 21mm lại với nhau
50	Lõi nhựa Φ 42	Cái	15	Co 45 độ, nhựa PVC, đường kính 42mm, nối ghép các ống nước đường kính 42mm lại với nhau
51	Lõi nhựa Φ 90	Cái	20	Co 45 độ, nhựa PVC, đường kính 90mm, nối ghép các ống nước đường kính 90mm lại với nhau
52	Nắp bồn cầu	Cái	30	Màu trắng Chất liệu: Nhựa Sử dụng cho các loại bồn cầu kết liền hoặc kết rời, dễ dàng lắp đặt và sử dụng cho tất cả các loại bồn
53	Nối 1 đầu răng trong 1 đầu răng ngoài Φ 21 inox	Cái	20	Chất liệu inox, dùng để nối ống, đầu răng ngoài đường kính 21mm
54	Nối 2 đầu răng ngoài Φ 21 inox	Cái	10	Nối 2 đầu răng ngoài đường kính 21mm, Chất liệu: inox 201
55	Nối inox 2 đầu răng ngoài Φ 21	Cái	20	Inox, 2 đầu ren ngoài, dùng cho các loại ống đường kính 21 mm
56	Nối inox 2 đầu răng trong Φ 21	Cái	20	Inox, 2 đầu ren trong, dùng cho các loại ống đường kính 21 mm
57	Nối nhựa 1 răng ngoài Φ 114	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, đường kính ngoài 114mm
58	Nối nhựa 1 răng ngoài Φ 21	Cái	30	Chất liệu: nhựa PVC, đường kính ngoài 21mm
59	Nối nhựa 1 răng trong Φ 21	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, đường kính trong 21mm
60	Nối nhựa 1 răng trong Φ 49	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, đường kính trong 49mm
61	Nối nhựa 1 răng trong Φ 60	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, đường kính trong 60mm
62	Nối nhựa thu hẹp Φ 114/90	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 114mm xuống 90mm
63	Nối nhựa thu hẹp Φ 27/21	Cái	25	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 27mm xuống 21mm
64	Nối nhựa thu hẹp Φ 34/27	Cái	10	Nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 34mm xuống 27mm
65	Nối nhựa thu hẹp Φ 42/27	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 42mm xuống 27mm

66	Nối nhựa thu hẹp Φ 49/27	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 49mm xuống 27mm
67	Nối nhựa thu hẹp Φ 60/27	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 60mm xuống 27mm
68	Nối nhựa thu hẹp Φ 60/34	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 60mm xuống 34mm
69	Nối nhựa thu hẹp Φ 60/49	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 60mm xuống 49mm
70	Nối nhựa thu hẹp Φ 90/60	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, thu hẹp đường kính từ 90mm xuống 60mm
71	Nối nhựa Φ 114	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, đường kính 114mm
72	Nối nhựa Φ 21	Cái	40	Nối ống nhựa PVC, đường kính 21mm
73	Nối nhựa Φ 27	Cái	25	Nối ống nhựa PVC, đường kính 27mm
74	Nối nhựa Φ 34	Cái	20	Nối ống nhựa PVC, đường kính 34mm
75	Nối nhựa Φ 60	Cái	10	Nối ống nhựa PVC, đường kính 60mm
76	Nối ppr Φ 20	Cái	10	Phụ kiện ống ppr, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, đường kính 20mm
77	Nối ppr Φ 20 răng ngoài Φ 21	Cái	10	Phụ kiện ống ppr, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, đường kính 20mm răng ngoài đường kính 21mm
78	Nối ppr Φ 20 răng trong Φ 21	Cái	10	Phụ kiện ống ppr, chất liệu Polypropylene Random Copolymers, đường kính 20mm răng trong đường kính 21mm
79	Nối Φ 21 răng ngoài Φ 27	Cái	30	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 21mm răng ngoài đường kính 27mm
80	Ống nhựa nước dẻo Φ 21	Mét	50	Chất liệu nhựa: ống nhựa dẻo được tạo thành bởi 2 lớp nhựa PVC và 1 lớp chỉ Polyester, không mùi hôi, đường kính 21mm
81	Ống nhựa nước Φ 10	Mét	20	Ống PVC đường kính 10mm, dùng đi đường nước
82	Ống nhựa nước Φ 21	Mét	104	Ống PVC đường kính 21mm, dùng đi đường nước
83	Ống nhựa nước Φ 27	Mét	56	Ống PVC đường kính 27mm, dùng đi đường nước
84	Ống nhựa nước Φ 34	Mét	32	Ống PVC đường kính 34mm, dùng đi đường nước
85	Ống nhựa nước Φ 49	Mét	20	Ống PVC đường kính 49mm, dùng đi đường nước
86	Ống nhựa nước Φ 90	Mét	40	Ống PVC đường kính 90mm, dùng đi đường nước
87	Ống nước ppr Φ 20	Mét	12	Ống nhựa Ppr thành phần chính là Polypropylene Random Copolymers, dẻo, không mùi hôi, đường kính 20mm
88	Ống ruột gà lavabo	Cái	50	Chất liệu: nhựa ABS. Dùng để thoát nước lavabo

89	Phao cơ Φ 21	Bộ	10	Chất liệu: đồng thau + phao nhựa ABS, dùng cho ống có đường kính 21mm
90	Phao cơ Φ 34	Bộ	10	Chất liệu: đồng thau + phao nhựa ABS, dùng cho ống có đường kính 34mm
91	Phao cơ Φ 42	Cái	10	Chất liệu: đồng thau + phao nhựa ABS, dùng cho ống có đường kính 42mm
92	Ruột vòi lavabo	Cái	50	Dùng để thay thế ruột vòi như vòi chén, vòi lavabo, vòi sen, vòi hồ... Chất liệu đồng thau
93	Tay gạt bồn cầu	Cái	50	Chất liệu: nhựa, dùng để gạt nước bồn cầu, thiết kế tiêu chuẩn phù hợp với hầu hết các loại bồn cầu tay gạt. Chế độ: gạt ngang. Chất liệu nhựa ABS mạ crom
94	Tay gạt lavabo	Cái	100	Chất liệu: inox, dùng cho vòi nước lạnh, phù hợp cho tất cả vòi lavabo
95	Tay quay thông cầu 5m	Bộ	10	Dùng thông tắc lắp vừa máy khoan tường, khoan tay thông dụng. Chất liệu: thép chống rỉ, 1 đầu gắn với máy khoan. Kích thước dài 5m
96	Tay quay thông cầu 8m	Bộ	10	Dùng thông tắc lắp vừa máy khoan tường, khoan tay thông dụng. Chất liệu: thép chống rỉ, 1 đầu gắn với máy khoan. Kích thước: dài 8m
97	Tê cầu inox	Bộ	100	Chất liệu inox, van chữ T, Quy cách: dùng cho tất cả đầu ren đường kính 21mm
98	Tê nhựa Φ 114	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 114mm
99	Tê nhựa Φ 114 giảm Φ 60 (114/60)	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 114mm giảm xuống ống có đường kính 60mm
100	Tê nhựa Φ 21	Cái	30	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 21mm
101	Tê nhựa Φ 21 răng trong nhựa Φ 21	Cái	40	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 21mm, răng trong đường kính 21mm
102	Tê nhựa Φ 27	Cái	30	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 27mm
103	Tê nhựa Φ 34	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 34mm
104	Tê nhựa Φ 60	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 60mm
105	Tê nhựa Φ 60 giảm Φ 27 (60/27)	Cái	10	Chất liệu: nhựa PVC, nối ống đường kính 60mm giảm xuống ống có đường kính 27mm
106	Van 1 chiều	Cái	10	Bằng đồng, ron bằng silicon, lắp ren, đường kính 21mm
107	Van khóa nước nhựa Φ 114	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 114mm

108	Van khóa nước nhựa Φ 21	Cái	20	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 21mm
109	Van khóa nước nhựa Φ 27	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 27mm
110	Van khóa nước nhựa Φ 34	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 34mm
111	Van khóa nước nhựa Φ 42	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 42mm
112	Van khóa nước nhựa Φ 49	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 49mm
113	Van khóa nước nhựa Φ 60	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 60mm
114	Van khóa nước nhựa Φ 90	Cái	10	Chất liệu nhựa PVC, dùng để khóa nước, ống có đường kính 90mm
115	Van thau Φ 21	Cái	10	Chất liệu: Thau, dùng để khóa nước, ống có đường kính 21mm
116	Vòi âm tường	Cái	40	Chất liệu kim loại mạ crom sáng bóng, chân ren gắn ống nước đường kính 21mm
117	Vòi cao cổ (vòi cổ ngỗng có gạt)	Cái	40	Chất liệu: inox, chống rỉ sét Đường kính 21mm
118	Vòi lavabo	Cái	100	Chất liệu inox, chống rỉ sét, ren ngoài đường kính 21mm
119	Vòi nhấn xả tiểu nam	Bộ	20	Chất liệu: kim loại mạ crom bóng, chống gỉ sét, tự động ngắt sau khoảng 5 giây kể từ lúc nhấn xả nước
120	Vòi nóng lạnh	Bộ	40	Chất liệu inox, vòi nóng lạnh, không gỉ
121	Vòi tắm bông sen (dây+bát+cài)	Bộ	50	Chất liệu: nhựa, dây chiều dài: 2 mét. Hai đầu kết nối có ren trong đường kính 21mm, bao gồm: vòi sen, dây và đế cài kèm ốc vít
122	Vòi tay vận đồng Φ 21	Cái	50	Chất liệu: đồng, nối ống đường kính 21mm
123	Vòi xịt vệ sinh	Bộ	120	Chất liệu nhựa, bộ sản phẩm đầy đủ gồm: 1 đầu vòi, 1 dây dẫn nhựa dài 120 cm, 1 đế cài nhựa và ốc vít.

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Thông số
	B. Vật Tư Mộc Hồ			
1	Bàn chải sắt	Cái	5	Chiều cao sợi: 17mm, Chiều dài tổng thể: 13cm, rộng 6cm
2	Bản lề âm sàn	Bộ	5	Chịu lực từ 150kg - 180kg
3	Bản lề lá inox 304	Cái	50	Chất liệu inox 304, Kích thước bản lề: Dài 100 mm, rộng 100 mm, độ dày 3 mm
4	Bản lề tủ bột cong	Cái	100	Chất liệu inox 304, kèm đinh vít, đường kính chén 35mm
5	Bản lề tủ bột thẳng	Cái	100	Chất liệu inox 304, kèm đinh vít, đường kính chén 35mm
6	Chốt cửa ngang inox	Cái	50	Chất liệu: inox, đường kính lỗ vít 4-5 mm, độ dài: 10cm
7	Chốt cửa ngang khóa vàng	Cái	30	Chất liệu: thép mạ kẽm màu vàng, đường kính lỗ vít 4mm, độ dài: 10cm
8	Cò khóa ngăn	Cái	10	Cò ngăn dài 60mm, lõi khóa: chìa sắt
9	Đá cắt sắt phi 12,5 cm	Viên	200	Đường kính 125mm, dày 2mm, dùng để cắt sắt
10	Đá cắt sắt phi 35 cm	Viên	20	Đường kính 350mm, dày 2mm, dùng để cắt sắt
11	Đầu khò gas	Bộ	5	Chất liệu: Inox, nhựa ABS
12	Đầu máy nén khí	Cái	3	Đầu máy nén khí không dầu 0.75HP Điện áp: 220V Công suất: 0.75HP Áp suất: 5 – 8 (bar ~ kg/cm ²)
13	Dây thép đen	Kg	20	Được gọi dây kẽm đen (kẽm buộc) Độ dày: 1,5mm
14	Đinh bấm river nhôm 3 x 12	Kg	3	Đường kính 3mm, dài 12mm, chất liệu Nhôm
15	Đinh bấm river nhôm 4 x 12	Kg	3	Đường kính 4mm, dài 12mm, chất liệu Nhôm
16	Đinh chỉ 2f	Kg	5	Chất liệu: sắt, dài 2cm
17	Đinh chỉ 3f	Kg	5	Chất liệu: sắt, dài 3cm
18	Đinh chỉ 4f	Kg	10	Chất liệu: sắt, dài 4cm
19	Đinh rút inox 3,2x1,6 mm	Kg	5	Chất liệu: inox, có khả năng chịu lực tốt. Đường kính: 3,2mm, chiều dài: 1,6mm
20	Đinh thép 2f	Kg	2	Chất liệu: thép, dùng để đóng tường bê tông, chiều dài 2cm
21	Kệ kính inox	Cái	20	Chất liệu: Inox+ kính, Màu trắng, Kích thước: dài 50cm x rộng 12cm, kèm đinh vít

22	Ke vuông 20 x 20	Cái	20	Kích thước: cao 20cm x dài 20cm, chất liệu: Sắt
23	Ke vuông 20 x 25	Cái	20	Kích thước: cao 20cm x dài 25cm, chất liệu: Sắt
24	Ke vuông 4 x 4	Cái	200	Kích thước: cao 4cm x dài 4cm, chất liệu: Sắt
25	Keo chịu nhiệt ab	Bộ	10	Quy cách đóng gói vì 2 tuýp x 17ml
26	Keo dán formica (keo con chó)	Lon	50	Dùng để dán: để dán vải, thảm, gỗ, formica, giấy, nội thất ô tô, ghế sofa, thủ công mỹ nghệ, vật liệu kiến trúc..., Quy cách: 500g/lon
27	Keo dán sắt	Chai	50	Dùng để dán: để dán vải, thảm, gỗ, formica, giấy, nội thất ô tô, ghế sofa, thủ công mỹ nghệ, vật liệu kiến trúc..., Quy cách: 100g/chai
28	Keo silicon chống dột màu xám	Chai	60	Keo dùng trám trét hệ thống đường ống, khe hở đường viền cửa và cửa sổ, bề mặt bên trong tường và những mối nối gạch ngói...Dung tích 175 ml
29	Khóa sò xanh đỏ	Cái	10	Chất liệu: hợp kim nhôm Màu trắng, khoảng cách 2 lỗ vít: 50mm
30	Khóa tay gạt	Bộ	20	Chất liệu: Inox chống gỉ sét Dùng cho cửa gỗ và cửa sắt, thích hợp cho cửa mở trái phải, có 2 chiều: trái - phải Kích thước: D:175 x R:70mm, dày 20mm
31	Khóa tay nắm tròn cò dài	Cái	50	Chất liệu: thép không gỉ, màu thép mờ dùng cho cửa gỗ, cửa thép hoặc cửa nhôm Kích thước: cò dài 90 mm
32	Khóa tủ	Cái	20	Kích thước: D:54mm x R:40mm x C:28 mm, đường kính cốt khóa: 20mm
33	Khóa tủ 3 tầng (khóa dây)	Bộ	15	Màu sắc: Crom bóng Chất liệu: Hợp kim kẽm Loại cửa: Cửa tủ gỗ, inox, nhôm Độ dày cửa tủ: 15 - 20mm
34	Khóa tủ kính	Cái	20	Chất liệu: sắt mạ Crom-Niken, dùng cho cửa tủ kính, độ dày cửa tủ: 5 -10 mm
35	Khóa tủ móc cò dài	Cái	1000	Chất liệu: hợp kim kẽm Kích thước vỏ khóa: D:40mm x R:40mm x C:8mm.
36	Lưỡi cửa sắt	Cái	20	Kích thước: D:300mm x R:13mm x C:0,65 mm. Bề dày lưỡi cửa 0.65 mm

37	Mỡ bò	Lon	5	Sử dụng cho các khớp nối, vòng bi, xe tải, xe xúc, các loại máy móc.... hoạt động trong môi trường tiếp xúc với nước và chịu nhiệt cao Quy cách: 500g/lon
38	Móc áo inox đóng tường	Cái	100	Chất liệu: inox Quy cách: 8 móc dài
39	Móc cửa sổ (15cm)	Bộ	50	Chất liệu: Thép mạ kẽm, Kích thước dài 15cm
40	Móc treo L	Hộp	20	Móc treo chữ L dài ≥ 4 cm Quy cách: 10 cái/hộp
41	Mũi khoan inox 3,5 mm	Cái	20	Chất liệu: Inox, đường kính: 3,5mm, Tổng chiều dài mũi khoan: 117mm
42	Mũi khoan sắt chuỗi lục giác (3x81mm)	Cái	20	Chất liệu: hợp kim, Đường kính 3.0mm, Tổng chiều dài 81mm
43	Mũi khoan sắt chuỗi lục giác 5x106mm	Cái	20	Chất liệu: hợp kim, đường kính 5.0mm, Tổng chiều dài 106mm
44	Mũi khoan sắt chuỗi lục giác 6x113mm	Cái	20	Chất liệu: hợp kim, đường kính 6.0mm, Tổng chiều dài 113mm
45	Mũi khoan sắt chuỗi lục giác 8x117mm	Cái	20	Chất liệu: hợp kim, đường kính 8.0mm, Tổng chiều dài 117mm
46	Mũi khoét inox $\Phi 20$	Cái	20	Chất liệu Inox, đường kính mũi khoan 20mm
47	Que hàn inox 2,6mm	Hộp	5	Kích thước: 2.6mm x 300mm, quy cách: 2,5kg/hộp, dùng trong hàn inox
48	Que hàn sắt 2,6mm	Hộp	20	Kích thước: 2.6mm x 300mm, quy cách: 2,5kg/hộp, dùng trong hàn sắt
49	Ray trượt hộc kéo 3 tầng 30cm	Bộ	50	Chất liệu: thép sơn tĩnh điện. Chiều dài: 30cm, độ dày thép: 1,2mm Chức năng: kéo mở toàn phần.
50	Ray trượt hộc kéo 3 tầng 40cm	Bộ	70	Chất liệu: thép sơn tĩnh điện. Chiều dài: 40cm, độ dày thép: 1,2mm Chức năng: kéo mở toàn phần.
51	Ron cao su $\Phi 21$	Cái	100	Chất liệu: cao su, kích thước: đường kính trong 21mm
52	Ron cao su $\Phi 4$	Cái	200	Chất liệu cao su, kích thước đường kính trong 4mm
53	Ron cao su $\Phi 6$	Cái	200	Chất liệu cao su, kích thước đường kính trong 6mm
54	Ron cao su $\Phi 8$	Cái	200	Chất liệu cao su, kích thước đường kính trong 8mm

55	Ruột khóa tay gạt 1 đầu khóa vặn 1 đầu khóa chìa	Cái	30	Màu Inox mờ, ruột khóa: dài 70mm (chốt chìa/ 2 đầu chìa)
56	Ruột khóa tay gạt 2 đầu khóa chìa	Cái	30	Màu Inox mờ, Ruột khóa: dài 70mm (2 đầu chìa)
57	Ruột xe (2,50-17)	Cái	50	Chất liệu: cao su Kích thước: đường kính mâm xe 17 inch, bề mặt tiếp xúc mặt đường 2,5 inch
58	Ruột xe (2,75-17)	Cái	5	Chất liệu: cao su Kích thước: đường kính mâm xe 17 inch, bề mặt tiếp xúc mặt đường 2,75 inch
59	Silicon a300 trắng sữa	Chai	50	Keo silicon màu trắng sữa, dung tích 300 ml
60	Silicon a300 trắng trong	Chai	100	Keo silicon màu trắng trong, dung tích 300 ml
61	Súng bắn keo silicon	Cái	5	Chất liệu: inox+ nhựa, sử dụng: dùng cho keo silicon dạng ống, tuýp
62	Súng xịt hơi	Cái	5	Chất liệu: hợp kim, quy cách ren của đầu phun: 9.6 mm, quy cách ống dây: 12 mm, kích thước tay cầm: 117mm
63	Tay đẩy hơi (tay trợ lực)	Bộ	50	Thân bằng hợp kim nhôm
64	Tay nắm cửa inox	Cái	100	Chiều dài 10cm Vật liệu Inox 304, màu bạc
65	Tay nắm tủ si	Cái	300	Chất liệu: kẽm mạ crom; Kích thước: đường kính: 3cm
66	Vít bắn gỗ 1,5cm	Kg	10	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 1,5cm
67	Vít bắn gỗ 3cm	Kg	5	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 3cm
68	Vít bắn gỗ 5cm	Kg	5	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 5cm
69	Vít bắn gỗ đầu lục giác 5cm	Kg	5	Vật liệu: thép; Kích thước: đường kính 5.5mm; Chiều dài thân vít: 5cm
70	Vít bắn sắt đầu dùi 1,3cm	Kg	10	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 1,3cm
71	Vít bắn sắt đầu dùi 4cm	Kg	5	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 4cm
72	Vít bắn tôn 5cm	Kg	10	Vật liệu: thép; Kích thước: dài 5cm
73	Vỏ xe (250 – 17)	Cái	50	Chất liệu: cao su Kích thước: đường kính mâm xe 17 inch, bề rộng 250mm

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Thông số
	C. VẬT TƯ ĐIỆN			
1	Ac quy nước 12v-200ah	Cái	8	Kiểu ắc quy ắc quy nước chặm acid, điện áp 12V, dung lượng 200AH
2	Ac quy 12v	Cái	8	Điện áp: 12V, dung lượng: 70AH
3	Ac quy 6v	Cái	8	Kiểu ắc quy Ắc quy khô, điện áp 6V, dung lượng 5Ah
4	Ampe kìm (ampe kẹp)	Cái	1	Kiểu ampe kìm: Dạng số, đo dòng: AC Phạm vi đo dòng điện xoay chiều (ACA): 1000 A Phạm vi đo điện áp xoay chiều (ACV): 600 V Phạm vi đo điện áp một chiều (DCV): 600 V Phạm vi đo điện trở (r): 420 - 42 MΩ, đo thông mạch, đường kính vòng kìm: 33 mm
5	Băng keo dán nẹp điện	Cuộn	200	Băng keo xốp 2 mặt độ dày keo 1,1mm, 3m/cuộn, chiều rộng 3cm
6	Băng keo điện	Cuộn	300	Chất liệu: PVC và keo, rộng 18mm, dài ≥18m, màu đen, có độ dẫn và lớp keo bám dính tốt, dùng để dán mối nối dây điện
7	Bình acquy cp1290	Cái	30	Điện áp danh định: 12VDC Dung lượng danh định: 9Ah Điện áp nạp tăng cường: 14.4V-14.7V Điện áp nạp duy trì: 13.38V-13.8V Dòng sạc: 0.8A - 1.5A
8	Bóng đèn led 150w	Cái	10	Công suất: 150w, điện áp: 220V/50Hz, ánh sáng trắng
9	Bóng đèn tia cực tím 60cm	Cái	5	Kích thước: 60cm, công suất: 25W, điện áp 220V/50HZ
10	Bóng đèn tia cực tím 8w	Cái	5	Kích thước: 28 -33cm, công suất: 8W, điện áp: 56V
11	Bóng đèn tuýp led 1,2 m	Cái	4000	Công suất 20W, Loại bóng T8, Điện áp 220V/50Hz, Ánh sáng trắng, Tuổi thọ đèn: 30.000 giờ Thân đèn làm từ thủy tinh
12	Bóng đèn tuýp led 60cm	Cái	1000	Công suất: 10w, điện áp: 220V/50Hz, ánh sáng trắng
13	Bóng huỳnh quang chữ U 14w	Cái	1000	Công suất: 14W, điện áp: 220V/50Hz, đui đèn: E27, ánh sáng trắng
14	Bóng huỳnh quang chữ U 18w	Cái	400	Công suất: 18W, điện áp: 220v/50Hz, đui đèn: E27, ánh sáng trắng
15	Bóng huỳnh quang chữ U 50w	Cái	100	Công suất: 50W, điện áp: 220v/50Hz, đui đèn: E27, ánh sáng trắng

16	Bút thử điện	Cái	10	Điện áp kiểm tra: AC 100-500V Chất liệu: Nhựa tổng hợp, Ruột bút: Được làm từ chất liệu chuyên biệt có khả năng nhận biết, kiểm tra dòng điện mà không ảnh hưởng đến người dùng.
17	Cầu chì điện	Cái	50	Chất liệu: nhựa ABS chống cháy, Điện năng: 10A - 250V
18	CB 10A	Cái	50	Bảo vệ quá tải và ngắn mạch Dòng điện định mức: 10A Điện áp định mức: 240V AC Số cực: 2P
19	CB 20A	Cái	50	Bảo vệ quá tải và ngắn mạch Dòng điện định mức: 20A Điện áp định mức: 240V AC Số cực: 2P
20	CB 30A	Cái	50	Bảo vệ quá tải và ngắn mạch Dòng điện định mức: 30A Điện áp định mức: 240V AC Số cực: 2P
21	CB 6A	Cái	60	Bảo vệ quá tải và ngắn mạch Dòng điện định mức: 6A Điện áp định mức: 240V AC Số cực: 2P
22	Che ổ điện (nắp che hộp nhựa âm tường, mặt bít che ổ điện)	Cái	50	Che kín các đế âm chờ Màu: trắng Kích thước: D:8 cm x R:6 cm
23	Chì hàn	Cuộn	4	Đường kính dây: 0,8mm Quy cách: 100g/cuộn
24	Chuông cửa 8BA	Cái	10	Đầu phát chuông dùng điện áp 220V Nhận sóng RF 433Mhz, khoảng cách 40-100m (không vật cản), 20-30m (có 1 lớp vật cản) Tích hợp nhận thêm từ 4-5 đầu cảm ứng hoặc nút nhấn chuông, có 32-36 kiểu chuông báo, âm lượng 60-80dB.
25	Cọc bình acquy	Cái	50	Đầu kẹp cho cọc bình ắc quy, chất liệu kẹp bằng đồng, tiếp xúc điện tốt. Đầu kẹp cọc đường kính 12-16mm. Đầu kẹp được siết chặt bằng đai ốc.
26	Công tắc 1 chiều	Cái	400	Điện áp định mức: 250V AC; Dòng điện định mức: 10A. Loại công tắc: Hạt
27	Công tắc 2 chiều	Cái	100	Dòng điện định mức 16A, điện áp định mức 250V AC
28	Công tắc chuông	Cái	100	Dòng điện định mức: 16A, điện áp định mức: 220V AC Kích thước: D:120 x R:80mm

29	Công tắc đồng hồ (timer giờ)	Cái	10	Điện áp: 220V-240V AC, 50Hz/60Hz Dòng điện định mức: 30A
30	Công tắc thái	Cái	100	Dòng điện định mức: 10A, điện áp định mức: 250V Màu trắng, Loại công tắc đơn, 1 chiều. Chất liệu nhựa chịu nhiệt độ, chống cháy.
31	Công tắc xoay 2 vị trí	Cái	10	Chất liệu nhựa. Điện áp tối đa: 440V AC. Dòng điện tối đa: 10A.
32	Công tắc xoay 3 vị trí	Cái	10	Loại công tắc xoay 45 độ hoặc 90 độ, 3 vị trí Gắn lỗ đường kính 22mm, màu đen, điện áp tối đa 600V AC
33	Đầu bấm dt rj15(đầu bấm điện thoại)	Bịch	6	Chất liệu: Nhựa trong suốt Quy cách: 100 cái/bịch
34	Đầu cốt đồng lỗ 10mm	Cái	75	Chất liệu: Đồng Kích thước: Đầu cốt bít bắt cho cáp, đường kính lỗ bắt ốc 10mm
35	Đầu cốt đồng lỗ 12mm	Cái	75	Chất liệu: Đồng Kích thước: Đầu cốt bít bắt cho cáp, đường kính lỗ bắt ốc 12mm
36	Đầu nối nguồn đực 3,5 mm	Cái	10	Khả năng chống nhiễu. Lõi đồng nguyên chất kết nối âm thanh + Micro, kích thước đường kính 3,5 mm
37	Dây cáp điện đơn 95mm ²	Mét	50	Cáp điện ruột dẫn đồng. Dây bọc: PVC Tiết diện: 95 mm ²
38	Dây điện đôi 2 x 0,75	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC Tiết diện: 2x0,75 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
39	Dây điện đôi 2 x 0.5	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVCTiết diện: 2x0,5 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
40	Dây điện đôi 2x2.5	Cuộn	10	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC Tiết diện: 2 x 2.5 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
41	Dây điện đôi có vỏ bọc 2x4.0	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC Tiết diện: 2 x 4.0 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
42	Dây điện đơn 1.5	Cuộn	15	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC. Tiết diện: 1.5 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
43	Dây điện đơn 2.5	Cuộn	10	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC. Tiết diện: 2,5 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
44	Dây điện đơn 4.0	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC. Tiết diện: 4 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
45	Dây điện đơn 6.0	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC. Tiết diện: 6 mm ² , quy cách: 100m/cuộn
46	Dây điện đơn 8.0	Cuộn	5	Ruột đồng, vỏ cách điện bằng PVC Tiết diện: 8 mm ² , quy cách: 100m/cuộn

47	Dây điện thoại ngoài trời	Cuộn	2	Tiết diện: 0,5 mm ² , Dây line điện thoại 2 đôi Quy cách: 500m/cuộn
48	Đế nổi	Cái	500	Chiều dài: 120mm (±1mm) Chiều rộng: 75mm (±1mm) Chiều cao: 35mm (±1mm)
49	Đèn khẩn cấp	Cái	100	Nguồn điện sạc: AC 220V/50Hz - Bóng đèn: 3.2V 3W x2 bóng - Pin sạc: 3.7V 2200mAh - Dòng điện sạc: 120mA - Thời gian sạc: 24 giờ - Thời gian thấp sáng: 2.5 giờ
50	Đèn led âm trần 12w	Cái	50	Công suất: 12 W Điện áp: 220 V Ánh sáng trắng
51	Đèn led âm trần 9w	Cái	50	Công suất: 9 W Điện áp: 220 V Ánh sáng trắng
52	Đèn pha led 300w	Cái	20	Công suất: 300 W Điện áp: 220 V Ánh sáng trắng
53	Đèn pha led cao áp 200 w	Cái	20	Công suất: 200w Điện áp: 220 V Ánh sáng trắng
54	Dimer quạt	Cái	500	Công suất: 700W Điện áp 220V-240V 50/60Hz
55	Hộp box 100 x 100	Cái	10	Kích thước: Dài 100 mm, rộng 100 mm
56	Hộp box 150 x 150	Cái	10	Kích thước: Dài 150 mm, rộng 150mm
57	Hộp đựng CB	Cái	40	Hộp đựng CB cóc, kích thước: Dài 10.5cm, Rộng 4.5cm, Cao 4.5cm, chất liệu sản phẩm nhựa ABS, chống cháy
58	Khởi động từ 3 pha 40A	Cái	15	Số pha: 3 pha Dòng cắt định mức: 40A Công suất: 18.5kW
59	Kìm bấm lai tổng hợp	Cái	1	Kích thước: D:118 mm x R:25 mm x C:264 mm Chất liệu: Hợp kim thép phủ sơn đen chống gỉ Tay cầm bọc cao su
60	Kìm cắt	Cái	10	Kích thước: 6 inch
61	Kìm mỏ quạ	Cái	2	Kích thước: 10 inch
62	Kìm nhọn	Cái	10	Kích thước: 6 inch
63	Kìm răng	Cái	10	Kích thước: 6 inch
64	Lò xo uốn ống điện Φ 16	Cái	2	Lò xo uốn ống Đường kính 16mm

65	Lò xo uốn ống điện Φ 20	Cái	2	Lò xo uốn ống Đường kính 20mm
66	Lò xo uốn ống điện Φ 25	Cái	2	Lò xo uốn ống Đường kính 25mm
67	Máng đèn đôi 1,2m	Cái	80	Chất liệu: thiếc Kích thước: D:1200mm x R:20mm x C:25mm Điện áp: 220V
68	Máng đèn đơn 0,6m	Cái	50	Chất liệu: thiếc Kích thước: D:600mm, R:10mm x C:25mm Điện áp: 220V
69	Máng đèn đơn 1,2m	Cái	100	Chất liệu: thiếc Kích thước: D:1200mm x R:10mm x C:25mm Điện áp: 220V
70	Mặt 1 lỗ + 2 ổ cắm	Cái	50	Loại: 1 công tắc, 2 ổ cắm Kiểu: mặt 1 lỗ + 2 ổ cắm gắn liền mặt Kích thước: D:120 x R:70 mm Chất liệu: Nhựa chống cháy, màu trắng
71	Mặt nạ công tắc 1 lỗ	Cái	100	Loại: Mặt cổ 1 công tắc 1 chiều Kích thước: D:120 x R:70 mm Chất liệu: nhựa chống cháy, màu trắng
72	Mặt nạ công tắc 2 lỗ	Cái	100	Loại: Mặt nạ 2 lỗ công tắc Kích thước: D:120 x R:70 mm Chất liệu: Nhựa chống cháy, màu trắng
73	Mặt nạ công tắc 3 lỗ	Cái	100	Loại: Mặt nạ 3 lỗ công tắc Kích thước: D:120 x R:70 mm Chất liệu: Nhựa chống cháy, màu trắng
74	MCB 20A (1P)	Cái	20	Số cực: 1P Dòng điện định mức: 20A
75	MCB 20A (2P)	Cái	10	Số cực: 2P Dòng điện định mức: 20A
76	MCB 32A (1P)	Cái	20	Số cực: 1P Dòng điện định mức: 32A
77	MCB 32A (2P)	Cái	10	Số cực: 2P Dòng điện định mức: 32A
78	MCB 40A (3P)	Cái	5	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 40A
79	MCB 40A (4P)	Cái	3	Số cực: 4P Dòng điện định mức: 40A
80	MCB 50A (2P)	Cái	10	Số cực: 2P Dòng điện định mức: 50A
81	MCB 63A (3P)	Cái	10	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 63A

82	MCB 63A (3P)	Cái	5	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 63A
83	MCB 63A (4P)	Cái	3	Số cực: 4P Dòng điện định mức: 63A
84	MCB 80A (4P)	Cái	3	Số cực: 4P Dòng điện định mức: 80A
85	MCCB 100A	Cái	2	Số cực: 3PDòng điện định mức: 100A
86	MCCB 150A	Cái	2	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 150A
87	MCCB 200A	Cái	2	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 200A
88	MCCB 75A	Cái	2	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 75A
89	Micro cổ ngỗng có dây	Bộ	5	Loại micro dây rời, có đèn báo và công tắc mở
90	Mỏ hàn chì	Cây	1	Điện áp: 220V-240V Công suất đầu vào: 60W
91	Mỏ lết 12 inch	Cái	2	Kích thước: 12 inch Chiều dài tổng: 300mm. Độ mở ngàm: 34mm.
92	Nẹp bán nguyệt 5,5cm	Cây	30	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1200mm x R:55mm x C:16mm
93	Nẹp bán nguyệt 6,8cm	Cây	30	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1200mm x R:68mm x C:16mm
94	Nẹp điện 1,5 cm	Cây	50	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1700mm x R:15mm x C:9mm
95	Nẹp điện 2 cm	Cây	100	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1700mm x R:20mm x C:9mm
96	Nẹp điện 2,5 cm	Cây	100	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1700mm x R:25mm x C:9mm
97	Nẹp điện 3cm	Cây	50	Nẹp điện nổi nhựa PVC Kích thước D:1700mm x R:30mm x C:9mm
98	Nguồn tổ ong 220v - 12v	Cái	4	Điện áp đầu vào: AC 220V (Chân L và N), điện áp đầu ra: DC 12V - 5A, công Suất: 60W
99	Nguồn tổ ong 220v - 24v	Cái	4	Điện áp đầu vào: AC 220V (Chân L và N), điện áp đầu ra: DC 24V - 10A, công Suất: 240W
100	Nhựa thông	Hủ	2	Quy cách: 100g/hủ. Nhựa thông là một chất xúc tác giúp cho quá trình hàn được dễ dàng hơn.
101	Nối ống điện Φ 16	Cái	100	Vật liệu: nhựa uPVC Đường kính: 16mm
102	Nối ống điện Φ 20	Cái	100	Vật liệu: nhựa uPVC Đường kính: 20mm

103	Nối ống điện Φ 25	Cái	100	Vật liệu: nhựa uPVC Đường kính: 25mm
104	Nối ống điện Φ 32	Cái	50	Vật liệu: nhựa uPVC Đường kính: 32mm
105	Ổ cắm 3 lỗ	Cái	50	Dòng điện định mức 16A Điện áp định mức 220V Màu trắng, có mặt nạ Chất liệu: nhựa chống cháy
106	Ổ cắm đôi 3 châu có mặt che	Bộ	500	Loại: Ổ cắm đôi 3 châu, Màu trắng Chất liệu: Nhựa chống cháy Điện áp định mức: 250V Dòng điện định mức 16A
107	Ống nhựa điện Φ 16	Cây	90	Đường kính ống 16mm Chất liệu nhựa uPVC
108	Ống nhựa điện Φ 20	Cây	90	Đường kính ống 20mm Chất liệu nhựa uPVC
109	Ống nhựa điện Φ 25	Cây	50	Đường kính ống 25mm Chất liệu nhựa uPVC
110	Ống nhựa điện Φ 32	Cây	20	Đường kính ống 32mm Chất liệu nhựa uPVC
111	Ống ruột gà Φ 16	Cuộn	20	Đường kính 16mm Chất liệu nhựa PVC chống cháy Quy cách: 50m/cuộn
112	Ống ruột gà Φ 20	Cuộn	20	Đường kính 20mm Chất liệu nhựa PVC chống cháy Quy cách: 50m/cuộn
113	Ống ruột gà Φ 25	Cuộn	10	Đường kính 25mm Chất liệu nhựa PVC chống cháy Quy cách: 50m/cuộn
114	Ống ruột gà Φ 32	Cuộn	5	Đường kính 32mm Chất liệu nhựa PVC chống cháy Quy cách: 50m/cuộn
115	Phao điện	Cái	50	Điện áp: 220V Chức năng: bơm cạn hoặc bơm đầy
116	Phích cắm điện cái (đầu âm)	Cái	60	Chất liệu nhựa, chống cháy. Chân phích cắm bằng đồng. Tiếp xúc tốt. Chịu nhiệt. Điện áp 220V
117	Phích cắm điện đực (đầu dương)	Cái	100	Chất liệu nhựa, chống cháy. Chân phích cắm bằng đồng. Tiếp xúc tốt. Chịu nhiệt. Điện áp 220V
118	Phiến đầu dây điện thoại	Cái	30	Bảng thông: TIA/EIA 568B.2, CAT5e 100MHz, ITU G.933.2, VDSL2 30MHz. Điện trở tiếp xúc: 10m Ω

119	Quạt đứng thường	Cây	5	Chất liệu moter: Dây đồng Điện áp: 220V; Tần số: 50Hz
120	Quạt hút gắn tường	Cây	30	Điện áp: 220V Công suất (W/giờ): $\geq 25W$ Kích thước lỗ tường: 30cm
121	Quạt hút tường cánh sắt	Cây	20	Công suất: $\geq 25W$ Điện áp: 220V Kích thước cửa lỗ tường: 12.5 cm Màu sắc: Trắng
122	Quạt trần	Cây	100	Sải cánh $\geq 140cm$ Công suất $\geq 75W$ Nguồn điện áp 220V Chiều dài ti $\geq 40cm$ Số cánh quạt 3 cánh Chất liệu cánh quạt Sắt
123	Quạt trần đảo	Cây	20	Cánh quạt: 3 lá Sải cánh: $\geq 400mm$ Công suất: $\geq 47W$ Điện áp: 220V
124	Quạt treo tường	Cái	80	Điện áp: 220V
125	Rờ le 8 chân	Cái	2	Số tiếp điểm: 2COM – 2NO – 2NC Điện áp định mức: 5V 12V 24V DC Dòng tải: 16A/220V AC 16A/30V DC Chất liệu tiếp điểm: hợp kim bạc
126	Rờ le 8 chân + đế	Bộ	8	Dòng đóng cắt trên 1 tiếp điểm: 10A / 220V AC – 10A / 28V DC Bộ sản phẩm gồm: rờ le 8 chân đẹp + đế ra 8 chân Số cặp tiếp điểm: 2 cặp NC (thường đóng), 2 CẶP NO (thường mở) Số lần đóng cắt: ≥ 100.000 lần Có đèn báo đóng ngắt trên mỗi Rờ le
127	Rờ le nhiệt 9-13A	Cái	6	Số cực: 3Dải điều chỉnh: 9-13A.Điện áp hoạt động: 380V.Điện áp thử nghiệm xung (Uimp): 6kVCách lắp: Lắp trực tiếp vào khởi động từ.
128	Rờ le nhiệt LCD 340	Cái	4	Dải nhiệt độ điều chỉnh: 30 - 110 độ Tiếp điểm đầu ra: 3 tiếp điểm, thường đóng, thường mở Dòng tiếp điểm: 220V / 16A

129	Rò le nhiệt MT 32-LS	Cái	4	Mã sản phẩm: MT-32 (16-22A) Điện áp hoạt động: 380V Điện áp thử nghiệm xung (Uimp): 6kV Chức năng: Bảo vệ quá tải cho động cơ
130	Tắc kê nhựa	Bịch	20	Kích thước: đường kính mũi khoan 6mm Quy cách: 100 cái/bịch
131	Tăng âm truyền thanh 30w	Cái	5	Trở kháng: 4Ω Tần số thu sóng tối đa: 20kHz. Tần số thu sóng tối thiểu: 50Hz. Công suất Amplifer: 30W.
132	Táp lô điện	Cái	20	Chất liệu: Nhựa PVC Kích thước: Dài: 200mm x R: 150mm x C: 20mm
133	Tụ quạt trần	Cái	200	Điện áp định mức tối đa 400V AC. Điện dung tụ: 2μF
134	Ty mạ kẽm m6	Cây	20	Chất liệu: Thép mạ kẽm Đường kính: 6mm Quy cách: 0,5m/cây

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Thông số
	D. VẬT TƯ SƠN SẮT			
1	Bánh xe cao su 75x25 (có khóa) trục vít	Cái	50	Quy cách đường kính bánh xe 75 mm, bề rộng bánh xe 25mm, có khóa trục vít
2	Bánh xe cao su 75x25 (không khóa) trục vít	Cái	50	Quy cách đường kính bánh xe 75mm, bề rộng bánh xe 25mm, không khóa trục vít
3	Bánh xe cao su đế bằng có khóa 12cm	Cái	20	Quy cách đường kính bánh xe 12cm, có khóa
4	Bánh xe cao su đế bằng không khóa 12cm	Cái	20	Quy cách đường kính bánh xe 12cm, không khóa
5	Bánh xe đế bằng 10 x 2,5 có khóa	Cái	50	Quy cách đường kính bánh xe 10cm, bề rộng bánh xe 2,5cm, có khóa bánh
6	Bánh xe đế bằng 10 x 2,5 không khóa	Cái	50	Quy cách đường kính bánh xe 10cm, bề rộng bánh xe 2,5cm, không khóa bánh
7	Bánh xe treo cửa lửa nhôm	Bộ	20	Được sử dụng cho cửa lửa nhôm máng chữ C Bánh xe trượt làm từ nhựa đúc, chống mài mòn Loại 8 bánh
8	Bánh xe xoay đế bằng 20 cm không khóa	Cái	50	Đường kính bánh xe 20 cm, bánh xe xoay đế bằng, không khóa
9	Bánh xe xoay đế bằng 65x25 mm không khóa	Cái	20	Quy cách đường kính bánh xe 65 mm, bề rộng bánh xe 25mm, bánh xe xoay đế bằng, không khóa
10	Bánh xe xoay đế bằng có khóa 65x25 mm	Cái	20	Quy cách đường kính bánh xe 65 mm, bề rộng bánh xe 25mm bánh xe xoay, có khóa
11	Bột trét ngoài trời	Bao	10	Màu sắc: Trắng Quy cách: 40kg/bao
12	Bột trét trong nhà	Bao	20	Màu sắc: Trắng Quy cách: 40kg/bao
13	Cát xây dựng	m ³	1	Không dính các tạp chất dạng cục, đất đá khác
14	Cọ lăn sơn lớn	Cái	50	Kích thước: dài 30cm Bông lăn: sợi bông mịn, thấm nước, không xù lông khi lăn sơn. Cán lăn: inox, tay cầm: nhựa
15	Cọ lăn sơn nhỏ	Cái	30	Kích thước: dài 6cm Bông lăn: sợi bông mịn, thấm nước, không xù lông khi lăn sơn. Cán lăn: inox, Tay cầm: nhựa
16	Cọ sơn 10 cm	Cây	20	Cán gỗ, đầu thiếc mạ Chổi cọ quét sơn bản 10cm
17	Cọ sơn 6,3 cm	Cây	50	Cán gỗ, đầu thiếc mạ Chổi cọ quét sơn bản 6,3cm

18	Đá 1 x 2	m ³	0,5	Không dính các tạp chất dạng cục, đất đá khác. Kích thước 1x2 hạt đều
19	Đá mi	m ³	1	Không dính các tạp chất dạng cục, đất đá khác
20	Dung dịch bôi trơn WD40	Chai	10	Dùng để bôi trơn chi tiết kim loại Dung tích: 412ml
21	Dung dịch chống gỉ sét RP7	Chai	5	Dùng chống gỉ sét làm sạch chi tiết nhựa, kim loại Trọng lượng: 750g
22	Gạch men (bóng) 600x600 mm	m ²	30	Gạch ceramic Bề mặt bóng Kích thước: D:600 x R:600 mm Chịu lực tác động cao
23	Gạch men (nhám) 600x600 mm	m ²	30	Gạch ceramic Bề mặt nhám Kích thước: D:600 x R:600 mm Chịu lực tác động cao
24	Gạch men 400x400mm	m ²	50	Gạch lót nền, trán men Kích thước: D:400 x R:400 mm Chịu lực tác động cao
25	Giấy nhám các loại	Tờ	200	Kích thước: 230mm x 280mm Chất liệu: Nhôm Oxit + giấy
26	Hộp inox vuông 25x25 mm	Cây	17	Chất liệu Inox 304 Quy cách: 6m/cây Kích thước: D:25 x R:25 mm, độ dày: 1,4 mm.
27	Keo chà ron	Kg	200	Thời gian đông kết: 3 giờ - 6 giờ
28	Keo chống dột 10cm	Cuộn	100	Chiều rộng 10cm Quy cách: 5m/cuộn
29	Mica 5mm - 1,22x2,44m	Tấm	10	Chất liệu mica Độ dày: 5mm, kích thước: R:1,22 x D:2,44m
30	Mica 8mm - 1,22x2,44m	Tấm	20	Chất liệu mica Độ dày: 8mm, kích thước: R:1,22 x D:2,44m
31	Ray treo cửa sắt	Cây	3	Dùng cho cửa lửa, treo cửa hệ thống cửa sắt Kích thước: 30x30mm Chất liệu: hợp kim sắt Quy cách: 6m/cây
32	Sắt hộp tráng kẽm 20x20 mm	Cây	20	Thành phần: Sắt, ruột rỗng Kích thước: D:20mm x R:20mm, Độ dày 1,4mm Quy cách: 6m/cây

33	Sắt hộp tráng kẽm 25x25mm	Cây	20	Thành phần: Sắt, ruột rỗng Kích thước: D:25mm x R:25mm, độ dày 1,4mm Quy cách: 6m/cây
34	Sắt hộp tráng kẽm 30x30 mm	Cây	20	Thành phần: Sắt, ruột rỗng Kích thước: D:30mm x R:30mm, Độ dày 1,4mm Quy cách: 6m/cây
35	Sắt hộp tráng kẽm 30x60 mm	Cây	20	Thành phần: Sắt, ruột rỗng Kích thước: D:60mm x R:30mm, độ dày 1,4mm Quy cách: 6m/cây
36	Sơn chống ố	Lon	20	Thành phần: Nhựa Acrylic, dung môi..., phụ gia khác Quy cách: 4kg/lon Màu sắc: Trắng
37	Sơn chống thấm	Thùng	12	Dùng để chống thấm, dột trên bề mặt thi công Thời gian khô ráo: 4 giờ đến 8 giờ Quy cách: 17 lít/thùng
38	Sơn dầu	Thùng	50	Thích hợp cho cả đồ gỗ và kim loại, cả trong nhà lẫn ngoài trời Quy cách: 3kg/thùng Màu sắc: theo yêu cầu
39	Sơn lót	Thùng	5	Màu sắc: theo yêu cầu Quy cách: 17 lít/thùng
40	Sơn nước trong nhà	Thùng	45	Màu sắc: theo yêu cầu Quy cách: 17 lít/thùng
41	Sơn pu	Thùng	1	Dùng để đánh bóng và bảo vệ đồ gỗ như tủ, giường, bàn, ghế Quy cách: 20kg/thùng
42	Sơn Pu cứng	Kg	5	Thành phần: nhựa alkyd, acrylic, nhựa tổng hợp, dung môi, chất chống mốc, chất xúc tác, phụ gia, v.v...
43	Sơn Pu lót	Kg	5	Thành phần: nhựa alkyd, acrylic, nhựa tổng hợp, dung môi, chất chống mốc, chất xúc tác, phụ gia, v.v...
44	Sơn xịt màu	Chai	30	Màu sắc: theo yêu cầu
45	Tấm nhựa Alu	Tấm	50	Độ dày nhôm: 0.21 mm- 0.5 mm Độ dày tấm: 3 mm- 6 mm
46	Tấm xi măng 8 mm (1200x2400 mm)	Tấm	30	Tấm xi măng nhẹ Kích thước: D:2400mm x R: 1200mm, dày: 8mm
47	Thanh ray trượt nhôm	Cây	3	Dạng ray trượt đơn Kích thước: 33 x 31mm Quy cách: 6m/cây

48	V5 inox 201 dày 1mm	Tấm	17	Quy cách: V50 x 50mm Chất liệu: Inox 204 Kích thước: chiều dài 6m, dày 1mm
49	Ván gỗ cao su 2 mặt (1200x2400 mm)	Tấm	100	Gỗ làm từ thân cây cao su Kích thước R:1200 x D:2400mm, dày 12mm - 20mm
50	Ván gỗ mdf dày 5mm (1200x2400 mm)	Tấm	30	Ván MDF Kích thước R:1200 x D:2400 mm, dày 5 mm
51	Xi măng đen	Bao	50	Xi măng đa dụng Quy cách 50kg/bao



Phụ lục 2
MẪU BẢNG BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 243/TB-BVND2
ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Nhi đồng 2)

CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng 2

Căn cứ Thông báo số 243/TB-BVND2 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của
Bệnh viện Nhi đồng 2, Công tyxin thực hiện chào giá theo nội dung cụ
thể như sau:

1. Bảng giá hàng hóa:

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng) Đã có VAT	Thành tiền (đồng) Đã có VAT	Thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu Phụ lục 1
	A. Vật tư nước					
1	Bát (giá đỡ) đỡ lavabo	Cặp	40	...	...	
2	Băng keo lụa	Cuộn	100	...	...	
3	...		...	...	...	
Tổng cộng (Đã có VAT và các chi phí liên quan thực hiện gói thầu)				... đồng (Bằng chữ ...)		

2. Hiệu lực báo giá

..... kể từ ngày báo giá (Tối thiểu 90 ngày)

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp

CÔNG TY.....

(Ký tên và ghi rõ Họ và & tên)

